

Số: /TTr - STC

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2026

“DỰ THẢO”

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá
tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 6932/UBND-KTN ngày 03/9/2026 về việc giao xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định: “Giá tính thuế tài nguyên tại Bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên và lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại Khung giá tính thuế tài nguyên”.

Tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên

2. Sửa đổi khoản 5.3 Điều 6 như sau:

“Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm tiếp theo liền kề.”

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh, bổ sung Bảng giá

tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính cung cấp thông tin và gửi văn bản về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên.”

Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 41/2024/TT-BTC như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: **xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương**; rà soát biến động của thị trường để điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan thuế, tài chính, nông nghiệp và môi trường và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện quản lý thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại Thông tư này. ”.

Tại điểm c điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số quy định

1. Bãi bỏ, thay thế một số quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC

c) Bãi bỏ các cụm từ **“Hàng năm”**, cụm từ **“để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề”**, cụm từ **“phải căn cứ hướng dẫn của các Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành, Bộ Tài chính và”**, và cụm từ **“nhưng không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng”** tại khoản 5 Điều 6.

d) Thay thế cụm từ **“tài nguyên và môi trường”** bằng cụm từ **“nông nghiệp và môi trường”** tại khoản 6 Điều 5 và điểm c2 khoản 5 Điều 6.

2. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.”

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngày 27/8/2026, Sở Tài chính có Tờ trình số 491/TTr.GCS-STC đề nghị Đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân

dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 6932/UBND-KTN ngày 03/9/2026 về việc giao xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 09/9/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 135/2026/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 41/2024/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 09/9/2026.

Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 41/2024/TT-BTC như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

*a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: **xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương**; rà soát biến động của thị trường để điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với quy định.*

b) Chỉ đạo các cơ quan thuế, tài chính, nông nghiệp và môi trường và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện quản lý thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại Thông tư này. ”.

Tại điểm c điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số quy định

1. Bãi bỏ, thay thế một số quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC

*c) Bãi bỏ các cụm từ “**Hàng năm**”, cụm từ “**để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề**”, cụm từ “**phải căn cứ hướng dẫn của các Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành, Bộ Tài chính và**”, và cụm từ “**nhưng không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng**” tại khoản 5 Điều 6.*

*d) Thay thế cụm từ “**tài nguyên và môi trường**” bằng cụm từ “**nông nghiệp và môi trường**” tại khoản 6 Điều 5 và điểm c2 khoản 5 Điều 6.*

2. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.”

Theo quy định tại Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Sở Tài chính là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: **xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương.**

Từ các quy định nêu trên, cần thiết phải xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn

tỉnh Tuyên Quang đồng thời thay thế Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH.

1. Mục đích:

Để quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh về trước mắt và lâu dài, tránh lãng phí tài nguyên tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đồng thời, giúp cho các tổ chức, cá nhân có căn cứ để thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh theo quy định

Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Thuế tài nguyên, Luật Khoáng sản các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế tài nguyên, Luật Khoáng sản, pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo phù hợp về quy định của tỉnh và pháp luật của Nhà nước.

2. Quan điểm:

Việc ban hành phải đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật và các chính sách về giá tính thuế tài nguyên, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Tài chính đã thành lập tổ soạn thảo dự thảo Quyết định và xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự thảo Quyết định.

Ngày 04/9/2026, Sở Tài chính có Công văn số 7477/STC-GCS về việc đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh rà soát, đánh giá và đề xuất Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 10/9/2026, Sở Tài chính nhận được Văn bản số 2585/TQU-NVDTTPC của Thuế tỉnh về việc tham gia rà soát, đánh giá và đề xuất Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngày 12/9/2026, Sở Tài chính nhận được Văn bản số 6430/SNNMT-ĐCKS ngày 11/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Thuế tỉnh không có ý kiến đề xuất bổ sung, điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/12/2025; Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung

một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị giữ nguyên đơn giá tính thuế tài nguyên các loại khoáng sản theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở ý kiến đánh giá và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh, ngày 14/9/2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số/STC-GCS về việc xin ý kiến vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Dự thảo được xây dựng kế thừa Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đến ngày 25/9/2026 đã có cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. *(Có Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định kèm theo).*

Căn cứ Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị vào Dự thảo Quyết định, ngày 25/9/2026, Sở Tài chính đã hoàn thiện các nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số/STC-GCS.

Ngày/10/2026, Sở Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định số/BC-STP Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Quyết định theo đúng ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp *(Có Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kèm theo).*

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định gồm 3 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:

1. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản kim loại: Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại: Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm từ rừng tự nhiên: Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên: Chi tiết tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp với biến động của thị trường và Khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 41/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên, khi có phát sinh các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Có trách nhiệm theo dõi, rà soát các loại tài nguyên mới chưa được quy định trong Quyết định này kịp thời phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên cho phù hợp.

3. Thuế tỉnh

a) Sau khi Bảng giá tính thuế tài nguyên được ban hành, công khai Bảng giá tính thuế tài nguyên trên cổng thông tin điện tử của Thuế tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm việc đăng ký, kê khai, nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Quyết định này;

c) Trong quá trình thực hiện thu thuế tài nguyên mà phát sinh trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên thì Thuế tỉnh thông báo cho Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định

số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định: Quyết định ban hành không phát sinh kinh phí.

2. Thời gian trình ban hành: Tháng 10 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; (4) Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, GCS (Lê Hà).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Mạnh Tuyên